

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HS-ST.  
Ngày 13-3-2018.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Bon

Bà Huỳnh Thị Kim Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018, theo Quyết A đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp An Kh, xã M, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Võ Thị Ng; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không, tiền án: Vào ngày 07 tháng 9 năm 2013, Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 24/4/2015; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27 tháng 10 năm 2017 đến nay.

2. Ngô Tấn Đ, sinh năm 1971, nơi cư trú: ấp Nh, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tấn S và bà Lương Thị M; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Lan Th (đã ly hôn), bị cáo có 01 người con sinh năm 1995; nhân thân: Bị cáo có 02 cậu ruột là ông Lương Văn Đ và ông Lương Văn Ch là liệt sỹ, bị cáo đang thờ cúng; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27 tháng 10 năm 2017 đến nay.

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm 1974, địa chỉ: Ấp V, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1) Ông Võ Văn X, sinh năm 1969, địa chỉ: Ấp V, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (xin vắng mặt)
- 2) Ông Huỳnh Tấn Ph, sinh năm 1987, địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (xin vắng mặt)
- 3) Ông Bùi Văn A, sinh năm 1972, địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)
- 4) Ông Châu Thanh A, sinh năm 1977, địa chỉ: Ấp B, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)
- 5) Ông Võ Minh B, sinh năm 1993, địa chỉ: Số nhà 138, ấp T, xã Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt không có lý do)
- 6) Bà Ngô Thị Kim P, sinh năm 1969, địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn D là người làm thuê tại kho thanh long CT3, thuộc ấp 1, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Chiều ngày 20 tháng 7 năm 2017, trong lúc dọn dẹp kho, bị cáo D nảy sinh ý A trộm cắp tài sản của kho, nên khoảng 03 giờ ngày 21 tháng 7 năm 2017, bị cáo D điện thoại cho bị cáo Ngô Tấn Đ, nhờ bị cáo Đ xuống kho CT3 chở cho bị cáo D 100 cái sọt (rổ) nhựa dùng để chứa trái cây thanh long. Bị cáo Đ điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 61L1-5371 đến kho CT3, bị cáo D mở cửa rào và mở cửa kho, bị cáo D và bị cáo Đ chất 100 cái sọt (rổ) nhựa lên xe mô tô ba bánh, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô ba bánh chạy trước, bị cáo D tiếp tục vào kho lấy một xe mô tô biển số 53S3-2017, nhãn hiệu Citi chạy theo sau, cả hai điều khiển xe mô tô về kho thanh long KT thuộc xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, bị cáo D và bị cáo Đ cùng nhau mang sọt (rổ) nhựa xuống, bị cáo D bảo bị cáo Đ bán 100 cái sọt (rổ) nhựa cho ông Võ Văn X với số tiền là 5.000.000 đồng, nhưng bị cáo Đ bán cho ông X với số tiền là 6.000.000 đồng, bị cáo Đ trả cho bị cáo D số tiền là 5.000.000 đồng, bị cáo Đ hưởng số tiền chênh lệch là 1.000.000 đồng, bị cáo D trả tiền xe cho bị cáo Đ số tiền là 500.000 đồng. Bị cáo D bán xe mô tô biển số 53S3-2017, nhãn hiệu Citi cho ông Bùi Văn A với số tiền là 1.500.000 đồng. Bị cáo D dùng số tiền bán tài sản trên vào việc tiêu xài cá nhân. Bị cáo Đ không biết số tài sản trên do bị cáo D trộm của kho thanh long CT3.

Sau đó, bị cáo D rủ bị cáo Đ đến kho thanh long CT3 tiếp tục trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, vào khoảng 01 giờ ngày 23 tháng 8 năm 2017, bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 63B9-588.46 đến kho thanh long CT3 (xe bị cáo đã bán), bị cáo D điện thoại cho bị cáo Đ, kêu bị cáo Đ đến kho thanh long CT3, khoảng 02 giờ ngày 23 tháng 8 năm 2017 thì bị cáo Đ điều khiển xe mô tô ba bánh đến kho CT3, các bị cáo chiếm đoạt tài sản của kho thanh long CT3 gồm: 100 cái sọt (rổ) nhựa và một máy rửa trái thanh long, cả hai điều khiển xe mô tô về kho

thanh long Thúy Lượm, thuộc ấp Nhứt Tân, xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Các bị cáo D và Đ để lại tại kho thanh long Thúy Lượm 100 cái sọt (rổ) nhựa để bán cho kho, máy rửa thanh long thì bị cáo Đ chở về để tại nhà bị cáo Đ. Do số sọt (rổ) nhựa có ghi ký hiệu của kho thanh long CT3, nên chủ kho Thúy Lượm không mua. Sau đó bị cáo D nhờ ông Võ Minh B bán 40 cái sọt (rổ) nhựa cho một người không rõ tên và địa chỉ được số tiền là 1.600.000 đồng, bị cáo D cho ông B số tiền là 200.000 đồng. Bị cáo D nhờ ông Huỳnh Tấn Ph bán 40 cái sọt (rổ) nhựa cho một người không rõ tên và địa chỉ được số tiền là 1.800.000 đồng, bị cáo D trả tiền xe cho ông Ph với số tiền là 600.000 đồng. Số sọt (rổ) nhựa còn lại là 20 cái, bị cáo D dùng để đi mua trái thanh long, bị thất lạc 11 cái, còn lại 09 cái. Bị cáo D bán máy rửa thanh long cho ông Châu Thanh A với số tiền là 3.800.000 đồng. Bị cáo D chia cho bị cáo Đ số tiền là 2.100.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo D dùng vào việc tiêu xài cá nhân.

Vật chứng trong vụ án này do cơ quan Điều tra thu giữ gồm: 138 sọt (rổ) nhựa, 01 xe mô tô nhãn hiệu Citi và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 53S3-2017, 01 dàn máy rửa trái thanh long (gồm động cơ điện nhãn hiệu Hồng Ký 02 HP và 01 máy nén nhãn hiệu Power Spray AT-39), 01 xe mô tô ba bánh màu xanh biển số 61L8-5371 của bị cáo Đ (mua của ông Trần Văn Ngoãn), xe lắp ráp, không đăng ký, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A123 và 145.000 đồng của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động Nokia 6300 và 2.400.000 đồng của bị cáo D; bà Ngô Thị Kim P là chị ruột của bị cáo Đ nộp 5.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại.

Hội đồng A giá tài sản tố tụng huyện Châu Thành đã kết luận A giá: 01 dàn máy rửa trái thanh long (gồm động cơ điện nhãn hiệu Hồng Ký 02 HP và 01 máy nén nhãn hiệu Power Spray AT-39) đã qua sử dụng có giá trị là 2.800.000 đồng. 100 cái sọt (rổ) nhựa kích thước 46cm x 70cm x 34cm nhựa Long Thành, có quai xách, đã qua sử dụng có giá là 75.000 đồng/cái x 100 cái là 7.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Citi và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 53S3-2017 đã qua sử dụng có giá trị là 1.000.000 đồng; 100 cái sọt (rổ) nhựa kích thước 46cm x 70cm x 34cm nhựa Long Thành, kiểu dáng HS011-SH có quai kim loại, đã qua sử dụng có giá là 75.000 đồng/cái x 100 cái là 7.500.000 đồng.

Cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho người bị hại là bà Nguyễn Thị Thúy H 138 sọt (rổ) nhựa, 01 xe mô tô nhãn hiệu Citi và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 53S3-2017, 01 dàn máy rửa trái thanh long (gồm động cơ điện nhãn hiệu Hồng Ký 02 HP và 01 máy nén nhãn hiệu Power Spray AT-39).

Vật chứng còn tạm giữ gồm: 01 xe mô tô ba bánh màu xanh biển số 61L8-5371 của bị cáo Đ (mua của ông Trần Văn Ngoãn), xe lắp ráp, không đăng ký, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A123 và 145.000 đồng của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động Nokia 6300 và 2.400.000 đồng của bị cáo D; số tiền bà Ngô Thị Kim P là chị ruột của bị cáo Đ nộp là 5.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại. Các vật chứng hiện nay do chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An quản lý theo Quyết A chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSHCT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo D và Đ còn khai nhận vào ngày 15 tháng 10 năm 2017, tại xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, các bị cáo D và Đ còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là bị cáo Đ đóng vai cha bị cáo D để lừa lấy tiền đặt cọc mua bán trái thanh long đối với ông Đặng Huy Vũ, sinh năm 1982, trú tại ấp Lộ Đá, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An với số tiền là 33.000.000 đồng, bị cáo D chia cho bị cáo Đ số tiền là 13.000.000 đồng. Cơ quan Điều tra công an huyện Châu Thành đã thông báo cho cơ quan Điều tra công an huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của kho thanh long CT3 bán như cáo trạng đã nêu. Bị Cáo Đ không thừa nhận cùng bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Đ trình bày đến khi bán tài sản thì bị cáo mới biết tài sản do bị cáo D trộm của kho thanh long CT3.

Người bị hại là bà Nguyễn Thị Thúy H là chủ kho thanh long Cát Tường yêu cầu bị cáo D bồi thường 62 cái sọt (rổ) nhựa với số tiền là 4.650.000 đồng. Ông Võ Văn X yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng. Ông Châu Thanh A yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền là 3.800.000 đồng. Ông Võ Minh B không yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 1.160.000 đồng. Ông Bùi Văn A không yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không xác A được thời hạn thanh toán.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSHCT ngày 22 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Ngô Tấn Đ về tội trộm cắp tài sản theo quy A tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên khẳng A cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Ngô Tấn Đ về tội trộm cắp tài sản theo quy A tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 33, Điều 45, các điểm b, h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Ngô Tấn Đ với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và các Điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc các bị cáo bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo tỷ lệ mà các bị cáo được hưởng từ việc bán tài sản.

Xử lý vật chứng: 01 xe mô tô ba bánh màu xanh biển số 61L8-5371 của bị cáo Đ (mua của ông Trần Văn Ngoãn), xe lắp ráp, không đăng ký, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A123 của bị cáo Đ, 01 điện thoại di động Nokia 6300 của

bị cáo D là những tài sản trực tiếp sử dụng vào việc phạm tội, nên áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận A như sau:

[1] Về hành vi, quyết A tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy A của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc kX nại về hành vi, quyết A tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết A tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn D và Ngô Tấn Đ phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 21 tháng 7 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của kho thanh long CT3 gồm 100 cái sọt (rổ) nhựa có giá trị là 7.500.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Citi, biển số 53S3-2017 có giá trị là 1.000.000 đồng. Vào ngày 23 tháng 8 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Ngô Tấn Đ cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của kho thanh long CT3 gồm 100 cái sọt (rổ) nhựa có giá trị là 7.500.000 đồng và 01 dàn máy rửa trái thanh long (gồm động cơ điện nhãn hiệu Hồng Ký 02 HP và 01 máy nén nhãn hiệu Power Spray AT-39) đã qua sử dụng có giá trị là 2.800.000 đồng. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn D và Ngô Tấn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy A tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Ngô Tấn Đ với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa A. Các bị cáo biết rõ việc làm của mình là phạm tội và sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, do đó cần có hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo nhằm trừng trị tội phạm và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn D đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù vào năm 2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 24 tháng 4 năm 2015, nên thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo hai lần trộm cắp tài sản tại kho thanh long CT3 nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy A tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, khi quyết A hình phạt căn cứ Điều 45 của Bộ luật hình sự cần áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy A khung hình phạt phải áp dụng; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự quy A tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy A tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, để tuyên cho bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Bị cáo Ngô Tấn Đ có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo có nhiều người thân có công với nước, bị cáo tích cực tác động người thân của bị cáo nộp 5.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, khi quyết A hình phạt căn cứ Điều 45 của Bộ luật hình sự cần áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy A khung hình phạt phải áp dụng; các điểm b, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy A các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để tuyên cho bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Tấn Đ không thừa nhận cùng bị cáo Nguyễn Văn D trộm cắp tài sản vào ngày 23 tháng 8 năm 2017, tuy nhiên theo bản tự khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can đều thể hiện rõ bị cáo biết được bị cáo D kêu bị cáo đến kho CT3 để trộm tài sản đem đi bán, lấy tiền chia nhau tiêu xài. Nên có đủ căn cứ kết luận là bị cáo Đ là đồng phạm trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 23 tháng 8 năm 2017.

[8] Bị cáo D và bị cáo Đ còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào ngày 15 tháng 10 năm 2017, tại xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành đã thông báo cho cơ quan Điều tra Công an huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang giải quyết theo thẩm quyền là đúng theo quy A của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên các bên không thỏa thuận được thời hạn thanh toán, nên không thể công nhận sự thỏa thuận.

[10] Bà Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu bị cáo D bồi thường 62 cái sọt nhựa với số tiền là 4.650.000 đồng, là yêu cầu bồi thường bằng với giá trị A giá và phù hợp với quy A tại Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và các Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp

nhận, tuy nhiên số sọt nhựa không thu hồi được là do cả hai bị cáo cùng chiếm đoạt nên cần buộc bị cáo D và bị cáo Đ liên đới bồi thường cho người bị hại.

[11] Ông Võ Văn X yêu cầu bồi thường số tiền mua sọt nhựa là 6.000.000 đồng là phù hợp với quy A tại Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận, tuy nhiên số sọt nhựa này do bị cáo D chiếm đoạt, bị cáo Đ bán và hưởng chênh lệch với số tiền là 1.000.000 đồng, nên cần buộc bị cáo D có nghĩa vụ bồi thường cho ông X số tiền là 5.000.000 đồng, buộc bị cáo Đ bồi thường cho ông X số tiền là 1.000.000 đồng.

[12] Ông Châu Thanh A yêu cầu bồi thường số tiền mua máy rửa thanh long là 3.800.000 đồng, là phù hợp với quy A tại Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và các Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận, tuy nhiên máy rửa thanh long là do các bị cáo cùng trộm, cả hai bị cáo đều hưởng lợi, nên cần buộc hai bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông A số tiền là 3.800.000 đồng.

[13] Ông Võ Minh B và ông Bùi Văn A không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Vật chứng trong vụ án:

Các vật chứng, tài sản tạm giữ mà Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu được thực hiện theo đúng theo quy A của pháp luật.

Các vật chứng, tài sản hiện đang còn tạm giữ gồm: 01 xe mô tô ba bánh màu xanh biển số 61L8-5371 của bị cáo Đ (mua của ông Trần Văn Ngoãn), xe lắp ráp, không đăng ký, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A123 của bị cáo Đ, 01 điện thoại di động Nokia 6300 của bị cáo D là những tài sản trực tiếp sử dụng vào việc phạm tội, nên áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo gồm: số tiền 2.400.000 đồng của bị cáo D, số tiền 5.000.000 đồng do bà Ngô Thị Kim P là chị ruột của bị cáo Đ nộp và 145.000 đồng do cơ quan Điều tra thu giữ của bị cáo Đ để đảm bảo việc thi hành án.

[15] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An về trách nhiệm hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo nên chấp nhận. Phần về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng có phần phù hợp nên chấp nhận một phần.

[16] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng. Bị cáo D và bị cáo Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy A tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 21, 22, 23, 26 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Ngô Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 27 tháng 10 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 33, Điều 45, các điểm b, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Ngô Tấn Đ 09 (chín) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 27 tháng 10 năm 2017.

Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn D và Ngô Tấn Đ với thời hạn là 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Ngô Tấn Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền là 4.650.000 đồng (bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), bồi thường cho ông Châu Thanh A số tiền là 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho ông Võ Văn X số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), buộc bị cáo Ngô Tấn Đ bồi thường cho ông Võ Văn X số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Giao cho chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tiếp tục tạm giữ số tiền 2.400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn D, số tiền 5.000.000 đồng do bà Ngô Thị Kim P là chị ruột của bị cáo Đ nộp để khắc phục B quả thay cho bị cáo Ngô Tấn Đ và 145.000 đồng do cơ quan Điều tra thu giữ của bị cáo Ngô Tấn Đ để đảm bảo việc thi hành án.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoàn tất số tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy A tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô ba bánh màu xanh biển số 61L8-5371 của bị cáo Ngô Tấn Đ (mua của ông Trần Văn Ngoãn), xe lắp ráp, không đăng ký; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A123 của bị cáo Ngô Tấn Đ; 01 điện thoại di động Nokia 6300 của bị cáo Nguyễn Văn D.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các Điều 21, 22, 23, 26 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Ngô Tấn Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Ngô Tấn Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Ngô Tấn Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 422.500 đồng (bốn trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

5. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

6. Bản án này được thi hành theo quy A tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy A tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy A tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\*Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng